UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2026/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 018/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 434/TTr-STC ngày 22/9/2026 dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 018/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh quy định về phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 018/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

“Quyết định này quy định về phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2

“1. Các cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

“Điều 4. Phân công, phân cấp tổ chức thực hiện định giá

1. Phân công tổ chức thực hiện định giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá

a) Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ

Đối với hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá: Cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lựa chọn, yêu cầu các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

b) Thẩm định phương án giá

Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ thực hiện việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Cơ quan chuyên môn trực thuộc được giao thẩm định phương án giá có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành văn bản định giá. Hồ sơ trình ban hành văn bản định giá (hoặc điều chỉnh giá) thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

c) Đối với giá các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh theo các quy định pháp luật chuyên ngành: Trường hợp tại quy định chuyên ngành có quy định rõ cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; trường hợp giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan thẩm định phương án giá thì Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ thực hiện.

2. Phân công, phân cấp tổ chức thực hiện định giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã định giá

a) Lập phương án giá

Ủy ban nhân dân cấp xã phân công đơn vị trực thuộc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lựa chọn, yêu cầu tổ

chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

b) Thẩm định phương án

Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan chuyên môn thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Cơ quan chuyên môn thuộc xã được giao thẩm định phương án giá có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành văn bản định giá. Hồ sơ trình ban hành văn bản định giá (hoặc điều chỉnh giá) thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp các hàng hóa, dịch vụ chưa có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.”

Điều 4. Thay thế Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 018/2025/QĐ-UBND bằng Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái

Phụ lục

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN ĐỊNH GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/2026/QĐ-UBND ngày 03/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 018/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá	Cơ quan tham mưu quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
1	Giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
2	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		
2.1	Giá tối đa dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
2.2	Giá tối đa dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Nước sạch		

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá	Cơ quan tham mưu quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
5.1	Giá cụ thể đối với nước sạch công trình nông thôn tập trung	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5.2	Giá cụ thể đối với nước sạch còn lại ngoại trừ mục 5.1	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
6	Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Sở quản lý ngành, lĩnh vực	Sở quản lý ngành, lĩnh vực
7	Giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế	Sở Y tế
8	Giá cụ thể dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Y tế
9	Giá cụ thể máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn	Sở Y tế (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Y tế
10	Giá cụ thể dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Y tế

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá	Cơ quan tham mưu quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
11	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực
12	Khung giá rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Giá cụ thể dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Giá cụ thể dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
15	Giá tối đa dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
16	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng		
16.1	Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
16.2	Giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất,	Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan, đơn vị trực thuộc	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá	Cơ quan tham mưu quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
	kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt)		
17	Giá cụ thể dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
18	Giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
19	Giá cụ thể dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
20	Giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
21	Giá cụ thể dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
22	Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)	Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan, đơn vị trực thuộc	Sở Công Thương